

Số: 741/QĐ-CĐMT

Quảng Nam, ngày 11 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận tốt nghiệp khóa K22T

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ quyết định số 510/QĐ-EVN ngày 19/7/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Điện lực miền Trung;

Căn cứ quyết định số 40/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng xét tốt nghiệp khoá K22T ngày 11/8/2015;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận và cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp cho 148 học sinh khoá K22T (2013-2015), 06 học sinh khoá K21T (2012-2014) và 01 học sinh khoá K20T (2011-2013), (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

- Loại Giỏi: 04 học sinh
- Loại Khá: 51 học sinh
- Loại Trung bình khá: 97 học sinh
- Loại Trung bình: 03 học sinh

Điều 2: Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác HS-SV, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và những học sinh có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT. *H*

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Bản

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Lớp K22TH1 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CDMT ngày 11 /8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Nguyễn Văn Anh	20/01/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
2.	Đình Sơn Bá	26/4/1991	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
3.	Nguyễn Hữu Bảo	25/8/1994	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá
4.	Phạm Việt Bốn	22/9/1995	Quảng Nam	Nam	Khá
5.	Nguyễn Khánh Dương	28/11/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
6.	Nguyễn Văn Đức	10/01/1994	Hà Tĩnh	Nam	Khá
7.	Huỳnh Ngọc Hòa	02/01/1995	Quảng Nam	Nam	Khá
8.	Lê Văn Hội	09/7/1995	Phú Yên	Nam	Trung bình khá
9.	Lê Văn Huy	06/9/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
10.	Lê Quốc Hưng	10/8/1994	Thanh Hoá	Nam	Khá
11.	Hồ Ngọc Kỳ	20/12/1994	Đà Nẵng	Nam	Khá
12.	Trần Hà Phương Nam	01/01/1992	Quảng Nam	Nam	Khá
13.	Nguyễn Tấn Nguyên	12/12/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
14.	Lê Duy Ninh	30/12/1995	Bình Định	Nam	Khá
15.	Nguyễn Minh Quý	10/02/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
16.	Ngô Xuân Sinh	19/7/1995	Quảng Bình	Nam	Khá
17.	Tôn Thất Anh Tài	29/10/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
18.	Bùi Chí Thanh	14/7/1995	Đắk Lắk	Nam	Khá
19.	Hàn Thắng Thịnh	21/01/1994	Bình Định	Nam	Khá
20.	Nguyễn Hữu Tuấn	02/10/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Lớp K22TH2 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CDMT ngày 11 /8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Nguyễn Tấn An	28/7/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
2.	Trần Trọng Bảo	06/5/1995	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
3.	Huỳnh Cao Cường	02/8/1993	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
4.	Đoàn Công Danh	22/4/1994	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
5.	Nguyễn Trung Hiếu	02/5/1992	Quảng Nam	Nam	Khá
6.	Trần Minh Hiếu	05/02/1995	Đăk Lăk	Nam	Trung bình khá
7.	Nguyễn Minh Hiệp	19/5/1993	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
8.	Trần Văn Hoàn	23/3/1995	Quảng Trị	Nam	Khá
9.	Trần Thanh Hùng	06/3/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
10.	Khúc Mạnh Hưng	26/5/1991	Kon Tum	Nam	Trung bình khá
11.	Nguyễn Vinh Lực	01/8/1995	Đăk Lăk	Nam	Trung bình khá
12.	Nguyễn Văn Năng	06/8/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
13.	Phan Tấn Nguyên	31/01/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
14.	Nguyễn Hồng Nhật	24/11/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
15.	Nguyễn Hữu Sinh	01/10/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
16.	Võ Văn Tân	01/3/1993	Thừa Thiên Huế	Nam	Khá
17.	Võ Ngọc Thắng	10/9/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
18.	Hồ Đức Trinh	02/11/1994	Quảng Nam	Nam	Khá
19.	Nguyễn Việt Vinh	03/7/1995	Quảng Nam	Nam	Khá

THỰC
RƯỜNG
AO DÂN
DIỆN LỰ
MIỀN TRU
N ĐIỆN

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Lớp K22TH3 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015

(Kèm theo QĐ số: 741/QĐ-CĐMT ngày 11/8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Nguyễn Võ Hoàng Anh	01/4/1994	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
2.	Trần Ngọc Bình	20/4/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
3.	Vương Chương	14/12/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
4.	Nguyễn Kỳ Duyên	17/6/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Trung bình khá
5.	Nguyễn Đăng Hào	19/6/1994	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
6.	Nguyễn Văn Hiệp	16/10/1993	Ninh Thuận	Nam	Trung bình khá
7.	Phạm Văn Luật	20/8/1993	Quảng Bình	Nam	Khá
8.	Huỳnh Tấn Nam	01/01/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
9.	Trần Thanh Nam	24/11/1993	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
10.	Nguyễn Quang Nguyên	01/01/1995	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
11.	Phạm Thanh Nguyên	01/10/1994	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
12.	Ngô Quang Nhật	07/12/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá
13.	Võ Đức Phi	21/6/1995	Bình Định	Nam	Trung bình khá
14.	Nguyễn Văn Phương	28/12/1994	Quảng Nam	Nam	Khá
15.	Lê Đức Quang	02/02/1994	Phú Yên	Nam	Khá
16.	Đoàn Xuân Thắng	03/9/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
17.	Hồ Văn Thông	30/4/1995	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình khá
18.	Hoàng Trung Thông	02/3/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá
19.	Nguyễn Minh Thuận	25/4/1994	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
20.	Huỳnh Kim Tiến	04/10/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
21.	Dương Văn Tiếp	08/8/1993	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
22.	Hoàng Bá Toàn	23/9/1995	Quảng Trị	Nam	Khá
23.	Trần Đức Trung	02/12/1990	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
24.	Phan Ngọc Tuấn	03/4/1991	Quảng Ngãi	Nam	Khá
25.	Nguyễn Xuân Long	01/5/1992	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
26.	Võ Văn Quốc	25/8/1993	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá

11/8

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**Lớp K22TH4 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015**

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CDMT ngày 11 /8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Hồ Công Tuấn Anh	09/4/1995	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
2.	Nguyễn Tuấn Anh	03/10/1995	Thanh Hóa	Nam	Khá
3.	Trần Nhật Anh	03/11/1994	Quảng Trị	Nam	Khá
4.	Nguyễn Việt Ba	12/9/1994	Quảng Nam	Nam	Khá
5.	Ngô Đăng Bảo	24/7/1991	Đà Nẵng	Nam	Khá
6.	Đỗ Văn Bảo	14/01/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
7.	Hồ Xuân Diệu	06/3/1995	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
8.	Phạm Thanh Đức	01/5/1995	Kon Tum	Nam	Trung bình khá
9.	Đoàn ất Hợi	09/5/1995	Quảng Nam	Nam	Khá
10.	Nguyễn Xuân Hùng	20/5/1994	Quảng Ngãi	Nam	Khá
11.	Lý Mạnh Hùng	09/11/1989	Đắk Nông	Nam	Giỏi
12.	Nguyễn Quốc Huy	04/12/1993	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá
13.	Dương Văn Hưng	30/10/1993	Quảng Nam	Nam	Giỏi
14.	Bùi Trần Vĩnh Khương	15/4/1990	Bình Định	Nam	Khá
15.	Nguyễn Phú Xuân Kiên	12/7/1995	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
16.	Nguyễn Hữu Nghĩa	30/4/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
17.	Đỗ Văn Ngô	22/10/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
18.	Bùi Đình Nguyên	25/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá
19.	Lê Dũng Thành Nhân	04/7/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá
20.	Nguyễn Văn Phong	18/9/1995	Kon Tum	Nam	Khá
21.	Nguyễn Đoàn Phong	19/6/1994	Kon Tum	Nam	Trung bình khá
22.	Nguyễn Thành Phúc	16/3/1995	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
23.	Đình Tuấn Thành	09/10/1995	Quảng Bình	Nam	Khá
24.	Phan Văn Thành	30/4/1991	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
25.	Nguyễn Văn Toàn	27/3/1994	Quảng Nam	Nam	Khá
26.	Lưu Đức Trà	01/01/1993	Quảng Nam	Nam	Khá
27.	Nguyễn Khánh Trí	05/5/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
28.	Nguyễn Quốc Trung	27/10/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
29.	Nguyễn Quang Tuấn	08/11/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá
30.	Nguyễn Vũ Tùng	22/12/1995	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
31.	Phạm Anh Tú	17/9/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá
32.	Hoàng Ngọc Vũ	31/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá

ML

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Lớp K22TH5 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015

(Kèm theo QĐ số: 741/QĐ-CDMT ngày 11/8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Lê Văn Chiến	24/3/1992	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
2.	Hoàng Văn Dũng	07/6/1995	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
3.	Trần Văn Đào	08/9/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá
4.	Trần Minh Đôn	01/10/1988	Quảng Ngãi	Nam	Khá
5.	Trần Tuấn Hậu	18/02/1994	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
6.	Phạm Công Duy Hòa	09/10/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
7.	Nguyễn Tâm Hợp	16/02/1995	Phú Yên	Nam	Trung bình khá
8.	Lê Công Hùng	02/01/1995	Quảng Bình	Nam	Khá
9.	Huỳnh Quang Hùng	22/02/1992	Đắk Lắk	Nam	Khá
10.	Nguyễn Văn Kiên	10/12/1993	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
11.	Nguyễn Thị Diễm Linh	05/12/1995	Thanh Hóa	Nữ	Trung bình khá
12.	Lê Văn Long	09/3/1994	Quảng Trị	Nam	Khá
13.	Nguyễn Thành Luân	14/7/1995	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
14.	Trần Minh Luân	22/12/1986	Quảng Ngãi	Nam	Khá
15.	Dương Tấn Na	01/01/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
16.	Cao Ngọc Nam	10/11/1993	Hung Yên	Nam	Khá
17.	Dương Văn Nhanh	15/9/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
18.	Lê Thành Phi	23/9/1989	Quảng Nam	Nam	Giỏi
19.	Nguyễn Văn Quyền	20/6/1995	Hà Tĩnh	Nam	Trung bình khá
20.	Huỳnh Anh Sơn	20/12/1995	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
21.	Ngô Văn Thành	18/4/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
22.	Nguyễn Văn Tình	04/8/1994	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
23.	Nguyễn Thanh Tùng	10/02/1995	Bình Thuận	Nam	Khá

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Lớp K22TH6 - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2013-2015

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CĐMT ngày 11 /8/2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại
1.	Hồ Quang Vũ	20/02/1995	Bình Định	Nam	Khá
2.	Trương Minh Trí	24/11/1995	Lâm Đồng	Nam	Trung bình khá
3.	Mai Hoài Bảo	13/11/1991	Gia Lai	Nam	Khá
4.	Nguyễn Quốc Toàn	08/01/1994	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
5.	Thái Trần Hoàng Vũ	09/02/1992	Quảng Nam	Nam	Khá
6.	Đặng Công Trung	20/01/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
7.	Dương Quý Việt	24/10/1993	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
8.	Hồ Huỳnh Anh Thái	27/9/1993	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
9.	Lý Thành Trung	25/6/1990	Đắk Lắk	Nam	Khá
10.	Lê Văn Trung	10/01/1994	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá
11.	Lê Minh Trường	25/8/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
12.	Nguyễn Văn Tùng	20/5/1988	Quảng Nam	Nam	Khá
13.	Rơ Ô Túy	18/11/1994	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
14.	Đặng Anh Vũ	03/3/1993	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
15.	Nguyễn Thành Phúc	31/7/1988	Bình Định	Nam	Trung bình khá
16.	Lê Ngọc Văn Ninh	07/8/1995	Quảng Bình	Nam	Khá
17.	Nguyễn Tiến Hiếu	04/11/1989	Hà Tĩnh	Nam	Khá
18.	Phạm Đình Lâm	17/10/1992	Bình Dương	Nam	Trung bình khá
19.	Võ Đức Trọng	25/02/1995	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
20.	Hồ Minh Tuấn	15/5/1995	Quảng Bình	Nam	Giỏi
21.	Văn Công Tuyên	27/8/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
22.	Nguyễn Văn Tường Việt	15/8/1995	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
23.	Nguyễn Quốc Việt	01/8/1990	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
24.	Lê Thanh Vinh	10/01/1995	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
25.	Lê Tuấn Vũ	12/9/1995	Hà Tĩnh	Nam	Trung bình khá
26.	Trần Trọng Linh	21/6/1993	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình
27.	Hồ Trọng Quân	12/10/1993	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
28.	Cao Khánh Hòa	20/10/1990	Quảng Bình	Nam	Trung bình

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Khóa K21TH - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2012-2014

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CĐMT ngày 11/8/2015)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Lớp
1.	Võ Trọng	Phát	20/11/1993	Kon Tum	Nam	Trung bình khá	K21TH1
2.	Lê Văn	Trọng	08/10/1994	Khánh Hòa	Nam	Trung bình khá	K21TH3
3.	Lê Trung	Hiếu	08/10/1993	Đắk Lắk	Nam	Trung bình khá	K21TH4
4.	Võ Thành	Hung	11/4/1994	Bình Định	Nam	Trung bình khá	K21TH4
5.	Trần Minh	Điền	02/8/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình	K21TH5
6.	Vũ Văn	Huỳnh	28/02/1994	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá	K21TH7

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Khóa K20TH - Ngành: Hệ thống điện - Khóa học: 2011-2013

(Kèm theo QĐ số: 741 /QĐ-CĐMT ngày 11/8/2015)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Lớp
1.	Hoàng Ngọc	Tấn	25/10/1993	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá	K20TH6

me